

HIỆN TƯỢNG CHUYỂN MÃ GIỮA TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH TRONG GIAO TIẾP NHÌN TỪ QUAN ĐIỂM CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG

VIETNAMESE ENGLISH CODE-SWITCHING IN COMMUNICATION FROM LANGUAGE USERS' PERSPECTIVES

Trần Thị Thanh Phúc¹, Lưu Quý Khương²

¹Trường Village of Hope; Email: tieuhuong99@yahoo.com

²Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: lqkhuong2012@gmail.com

Tóm tắt: Chuyển mã (CM) - sự luân phiên sử dụng hai hay nhiều ngôn ngữ trong giao tiếp - là một hiện tượng khá phổ biến trong giao tiếp ở các cộng đồng ngôn ngữ khác nhau trên thế giới. Ở Việt Nam, hiện tượng chuyển mã tiếng Anh (CMTA) cũng diễn khá phổ biến trong giao tiếp hằng ngày, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên và cả trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, theo Romaine [14] vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu thái độ của xã hội đối với CM. Vì thế, bài này khảo sát một số quan điểm khác nhau của người dùng ngôn ngữ đối với việc chuyển mã sang tiếng Anh. Nghiên cứu được tiến hành bằng phương pháp quan sát, phỏng vấn, và câu hỏi điều tra trên 200 người làm việc trong các công ty, văn phòng tại Huế, Đà Nẵng và Quảng Nam. Các tác giả hy vọng bài viết sẽ cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về CMTA như một hiện tượng ngôn ngữ xã hội học trong thời đại hội nhập quốc tế.

Từ khóa: chuyển mã; công cụ giao tiếp; quan điểm đơn ngữ; quan điểm song ngữ; hiện tượng ngôn ngữ xã hội học.

1. Đặt vấn đề

Trong xã hội hiện đại, người ta dùng xen hai hay nhiều ngôn ngữ khác nhau cùng trong một cuộc nói chuyện. Đây còn gọi là hiện tượng chuyển mã trong ngôn ngữ học. Ở Việt Nam, trong giao tiếp người ta thường sử dụng luân phiên giữa tiếng Việt và tiếng Anh. Dưới đây là một số ví dụ về CMTA.

- (1) “Thí sinh Vietnam’s Next Top Model lên sân khấu đi dép lê hay mặc quần áo bị hở nội y đã bị giám khảo xạc cho một bài” [21].
- (2) “Phong cách thời trang **nude, fair play, live show, topic, street-style** mùa đông, **update, gây shock, mini-skirts** sắc màu, theo xu hướng **bodysuit**” [22].
- (3) “Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA); ký Hiệp định khung với EU (1995); tham gia Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM) năm 1996, Diễn đàn APEC năm 1998” [20].

Trong các ví dụ trên, người nói không phải ngẫu nhiên hay vì tâm lý sính ngoại mà sử dụng các từ, cụm từ tiếng Anh. Thực tế, các nhà nghiên cứu ngôn ngữ lập luận rằng CM là một hoạt động có mục đích, nghĩa là có những chức năng và ý định cụ thể khi thực hiện hành vi này [8], [10]. Dựa vào dữ liệu thu thập từ 10 trang thông tin điện tử, từ các cuộc phỏng vấn và phiếu hỏi (questionnaire) trên 200 khách thể nghiên cứu, bài này tổng hợp hai quan điểm tích cực và tiêu cực đối với CMTA. Trên cơ sở đó, bài báo đưa ra những đề xuất sử dụng CMTA như một công cụ hiệu quả để truyền tải thông tin, đồng thời cũng góp phần hạn chế những tác động tiêu cực của CMTA trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Abstract: Code-switching, the alternate use of more than one language in a discourse, has become more and more popular in communication in different communities throughout the world. Like other multilingual communities, Vietnamese English code-switching (CS) occurs in both formal and informal contexts: from daily conversations to news, interviews, discussions on television, radio as well as newspapers, magazines. However, Romaine [14] notes that there has been less attention paid to exploring the attitudes towards CS. This paper is to investigate different language users' views on CS. The study was conducted by means of observations, interviews, and questionnaires on 200 participants from 20 companies, offices and workplaces in Hue, Da Nang city and Quang Nam Province. Understanding the speakers' attitudes towards CS can shed some light on the nature of the speakers' CS habits. The study is expected to contribute a small part to the field of sociolinguistics, especially to the field of code-switching.

Key words: code-switching; communication device; monolingual's view; bilingual's view; sociolinguistics

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Cho đến nay đã có nhiều công trình phân tích hiện tượng CM trong các nhóm ngôn ngữ khác nhau trên thế giới. Gal [2] chứng minh CM thể hiện tính chất nội nhóm, ngoại nhóm giữa các nhóm xã hội. Gumperz [4] chỉ ra tầm quan trọng của CM trong các cộng đồng song ngữ, đa ngữ. Thoạt đầu, người ta nghĩ rằng bản chất của CM là tự phát và tiềm thức, tuy nhiên, Myers-Scotton [10] chỉ ra việc CM là hoạt động có mục đích nhất định. Auer [1] có nhiều công trình lớn đề cập đến vai trò dụng học của CM. Một số nhà ngôn ngữ học khác như Scotton [9], Romaine [14] khẳng định rằng người nói song ngữ hoặc đa ngữ sử dụng CM như một chiến lược hữu ích để đạt được mục tiêu giao tiếp nhất định. Lê Hoài Châu Nhật [11] đề cập đến tính năng của CM trong đàm thoại giữa các sinh viên học tiếng Anh tại Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh. Hồ Thị Kiều Oanh [12] khảo sát cách sử dụng CM trên các mạng xã hội của sinh viên tại Đại học Đà Nẵng. Như vậy, CM trong giao tiếp đã được nghiên cứu từ nhiều góc độ, từ những giao tiếp thông thường giữa gia đình, bạn bè cho đến những bài phát biểu nghi thức trong các cuộc tranh cử tổng thống ở Đài Loan, Hàn Quốc... Khác với những công trình vừa nêu, bài viết này khảo sát quan điểm đơn ngữ và song ngữ đối với hiện tượng CM giữa tiếng Việt và tiếng Anh trong giao tiếp tại nơi làm việc ở Việt Nam.

3. Các khái niệm liên quan đến chuyển mã

3.1. Khái niệm về mã

Theo Gardner-Chloros [3:11], “Mã là một thuật ngữ dùng trong chuyên ngành công nghệ thông tin, đề cập đến một cơ chế dẫn truyền tín hiệu giữa các hệ thống, tương tự như việc chuyển đổi ngôn ngữ trong giao tiếp của các

cộng đồng song ngữ”.

3.2. Khái niệm về chuyển mã

Auer [1,1] đưa ra định nghĩa “Chuyển mã là sự luân phiên sử dụng hai hay nhiều ngôn ngữ trong một phát ngôn” hay “Chuyển mã là việc chuyển từ một ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác trong quá trình giao tiếp”. Xét các ví dụ sau:

- (4) “Bạn **copy** hoặc đổi lại tên **font** chữ y như cách đổi lại tên **New Menu** đã trình bày”. [19]
- (5) “Hi. **You** khỏe không? **I** có chuyện này hay muốn **tell you** nè... **Wow**, áo **cute** quá!” [23]
- (6) “Xe thư bưu điện đến rồi đi.

Ngoài **Coupons** ra chẳng có gì
 Bạn tới chúc xuân khui nước ngọt,
Buy one ngoài chợ **get one free**”. [17]

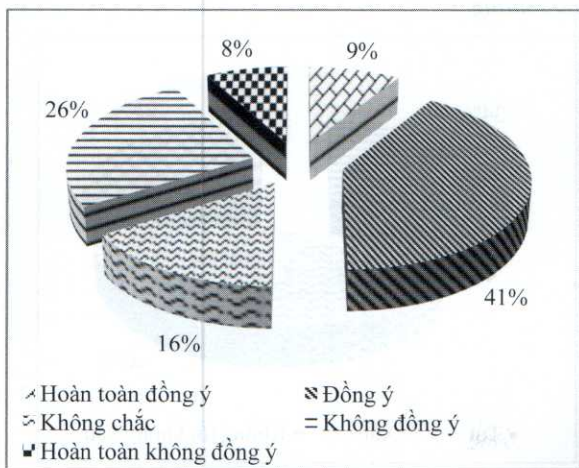
Qua ba ví dụ trên, người nói sử dụng một chuỗi phát ngôn tiếng Việt và chèn tiếng Anh vào một cách có chủ đích. Scotton [10] đưa ra lý thuyết ngôn ngữ ma trận (The Matrix Language Frame Model), trong quá trình luân phiên đặt cạnh nhau giữa hai ngôn ngữ, một ngôn ngữ đóng vai trò chủ đạo (matrix language) trong khi ngôn ngữ chèn vào (embedded language) gắn chặt và phụ thuộc vào ngôn ngữ chính.

4. Các quan điểm đối với hiện tượng chuyển mã

4.1. Quan điểm đơn ngữ (Monolingual's View)

Quan điểm đơn ngữ (QĐĐN) cho rằng CM dành cho tầng lớp xã hội thấp, còn những người có giáo dục thì nên tránh việc sử dụng CM [15]. Theo Haugen [6:70], “Những người song ngữ/ đa ngữ thì không thành thạo bất cứ ngôn ngữ nào” và “sự pha tạp ngôn ngữ là hệ quả của thói lười biếng, ngu dốt, là biểu hiện của sự khiếm khuyết về ngôn ngữ” [7:94].

Trong tiếng Việt, có quan điểm cho rằng việc CMTA sẽ làm méo mó, biến dạng và mất đi sự trong sáng của tiếng Việt. CMTA là “hạt sạn khó nuốt” và người dùng nên cố tránh hiện tượng lai căng, pha tạp giữa tiếng Việt và tiếng Anh trong giao tiếp [18]. 50% số người tham gia khảo sát được hỏi ủng hộ quan điểm đơn ngữ so với 34% không ủng hộ khi được hỏi.



Hình 1. CMTA có tác động tiêu cực lên giao tiếp và làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt

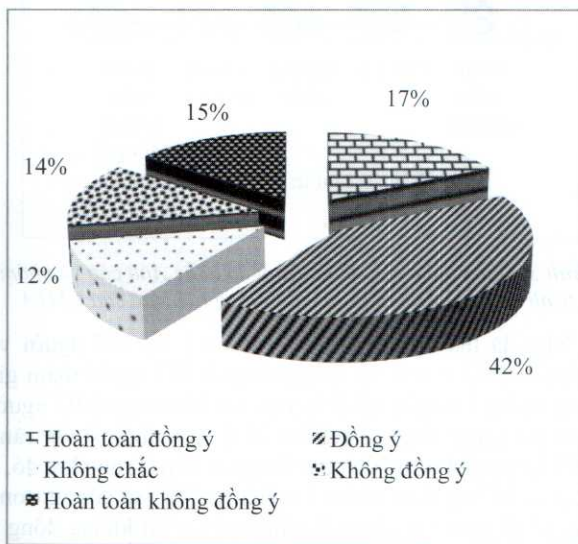
Mặt khác, những người ủng hộ QĐĐN cho rằng

CMTA là không thích hợp trong giao tiếp ở nơi làm việc và tiếng Việt phải là ngôn ngữ duy nhất được sử dụng. CMTA làm cho quá trình giao tiếp khó khăn hơn vì người nghe cảm thấy bối rối khi tiếp nhận thông tin. Mặt khác, CMTA có thể làm mất sự trong sáng của tiếng Việt vì phụ thuộc quá nhiều vào tiếng Anh. Nó chỉ ra sự yếu kém về năng lực ngôn ngữ khi người nói không đủ khả năng biểu hiện suy nghĩ bằng tiếng Việt. Hơn nữa, nếu lạm dụng việc chèn tiếng Anh quá nhiều, người nói sẽ lười trong việc tìm kiếm từ/ cụm từ tương đương trong tiếng Việt.

Nhiều nhà nghiên cứu xã hội học cho rằng trào lưu sử dụng hai hay nhiều ngôn ngữ là bản đạp tuyệt chủng ngôn ngữ, đặc biệt là với tần suất thường xuyên dùng CM. Trên thực tế, Romaine [14] đưa ra một số trường hợp ngôn ngữ chết là kết quả của quá trình dùng song ngữ/ đa ngữ và CM thái quá. Romaine [14] lấy minh họa về một cộng đồng song ngữ tiếng Anh và tiếng Panjabi. Ở cộng đồng này, việc tiếp xúc với tiếng Anh trong thế hệ trẻ diễn ra quá nhiều đến nỗi người ta sợ rằng ngôn ngữ của họ sẽ bị mất trong tương lai.

4.2. Quan điểm song ngữ (Bilingual's View)

Mặc dù có rất nhiều ý kiến tiêu cực với CM nhưng nhiều nhà ngôn ngữ học như Auer [1], Penalosa [13] cho rằng CM không phải là sự thiếu năng lực sử dụng một ngôn ngữ mà chính là một quá trình phức hợp, có chủ định và cần sự thành thạo cả hai/nhiều ngôn ngữ khi giao tiếp. Theo Hoffmann [8:10], “CM được xem là chiến lược giao tiếp hết sức cần thiết cho người song ngữ/ đa ngữ”. Một quyển sách nổi tiếng của Myers-Scotton [9] cũng có tiêu đề: “Nếu một người biết được hai ngôn ngữ, vì sao lại không áp dụng chúng một cách triệt để nhất”. Theo quan điểm song ngữ thì CM có nhiều chức năng hữu ích như: tạo liên kết nhóm, thích hợp cho từng chủ đề giao tiếp, thu hẹp khoảng cách đối thoại, để nhấn mạnh phát ngôn, để dùng các thuật ngữ... tất cả cùng nhau đóng một vai trò quan trọng trong sự lựa chọn chuyển mã” [16:103].



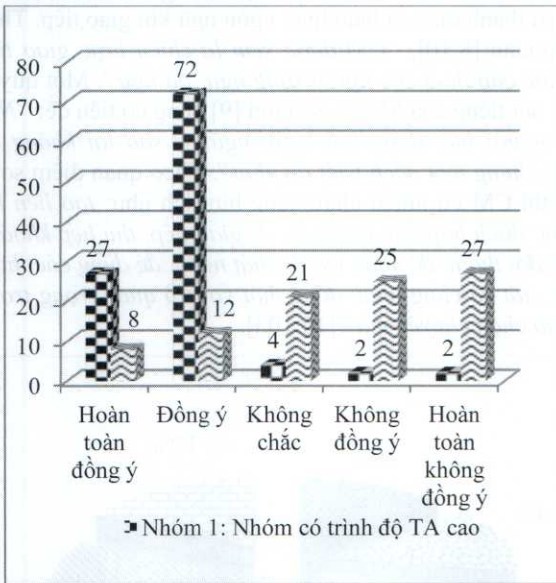
Hình 2. CMTA có tác động tích cực lên giao tiếp và là cách hiệu quả để truyền tải thông tin

Quan điểm song ngữ cho rằng: “CMTA ảnh hưởng tích cực trong giao tiếp và là cách hiệu quả để truyền tải

thông tin”. Số lượng người đồng ý (59%) gấp đôi số lượng (29%) không đồng ý với quan điểm này. CMTA không chỉ bù đắp cho sự thiếu hụt về mặt từ vựng mà còn đưa ra sự liên kết về tính chất nội nhóm/ ngoại nhóm giữa các nhóm xã hội. Người nói sẽ rèn luyện năng lực tiếng Anh khi sử dụng các khái niệm hoặc thuật ngữ bằng tiếng Anh. Hơn nữa, CMTA có nhiều chức năng phục vụ cho mục đích giao tiếp như để thiết lập mối quan hệ xã hội, để sử dụng thuật ngữ hoặc từ viết tắt, trình bày yếu tố văn hóa của danh từ riêng, loại trừ người không liên quan ra khỏi cuộc nói chuyện, để trích dẫn...

4.3. Quan điểm của nhóm người có trình độ tiếng Anh cao và nhóm người có trình độ tiếng Anh thấp đối với CMTA

Nhìn chung, những người tham gia cho rằng CMTA ảnh hưởng tiêu cực lên giao tiếp và phá hủy sự trong sáng của tiếng Việt. Quá trình quan sát và phỏng vấn cho thấy thái độ ủng hộ lẫn không ủng hộ đối với CMTA. Những thái độ này bị chi phối chủ yếu bởi năng lực ngôn ngữ tiếng Anh của người tham gia giao tiếp. Những người có năng lực tiếng Anh thấp giữ thái độ kém ủng hộ trong khi người thành thạo tiếng Anh hơn có thái độ ủng hộ với CMTA. Hình 3 đưa ra chi tiết về thái độ với CMTA giữa nhóm có trình độ tiếng Anh cao (Nhóm 1) và nhóm có trình độ tiếng Anh thấp hơn (Nhóm 2)



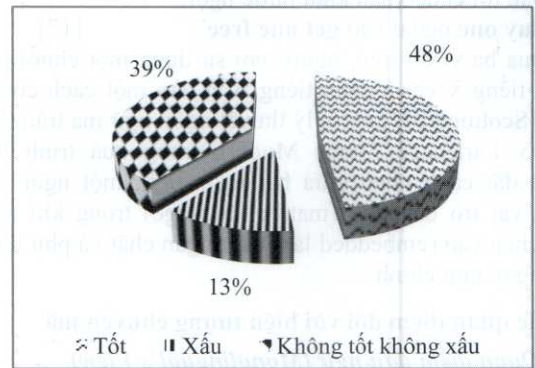
Hình 3. Quan điểm của nhóm trình độ tiếng Anh cao và nhóm trình độ tiếng Anh thấp về ảnh hưởng tích cực của CMTA

Như đã thấy trong Hình 3, nhóm 1 có 107 người và nhóm 2 có 93 người. 99 trong tổng số 107 người tham gia trong nhóm 1 (chiếm 92,5 %) so với 20 trong số 93 người tham gia trong nhóm 2 (chiếm 21,5 %) đồng ý với rằng CMTA có ảnh hưởng tích cực lên giao tiếp. Trong khi đó, 4 trong số 107 người ở nhóm 1 (chiếm 3,7%) so với 52 trong tổng số 93 người ở nhóm 2 (chiếm 55,9 %) không đồng ý là CMTA gây ảnh hưởng tích cực lên giao tiếp. Theo Auer [1] và Gal [2], thái độ tích cực đối với CM hình thành bởi các yếu tố như ngữ cảnh, chủ đề đối thoại, khả năng ngôn ngữ và mức độ thành thạo của người tham gia. Kết quả khảo sát chứng tỏ rằng hai nhóm người tham gia có những

thái độ khác nhau. Nhóm 1 sử dụng tiếng Anh như chọn lựa không đánh dấu (unmarked choice) và có khả năng hiểu tiếng Anh hơn khi nghe CMTA, dù ở cấp độ trong câu hay liên câu. Họ cho rằng nên sử dụng tiếng Anh nhiều bởi đa số sách báo, tài liệu, giấy tờ trong công ty và nơi làm việc của họ đều bằng tiếng Anh. Ngược lại, nhóm 2 có vốn từ vựng ít ỏi, nghèo nàn nên họ không đủ khả năng nghe và hiểu CMTA, đặc biệt là với cấp độ câu và liên câu. Họ thấy căng thẳng và không thể bắt kịp nội dung đàm thoại khi cùng lúc sử dụng cả tiếng Anh và tiếng Việt. Đó là những lý do vì sao họ không có thái độ ủng hộ đối với CMTA.

4.4. Quan điểm đối với CMTA ở những môi trường xã hội khác nhau

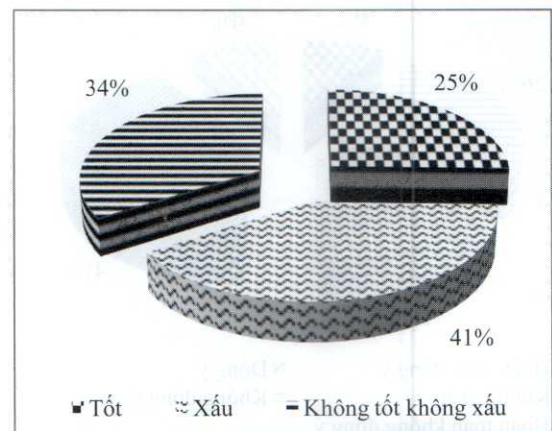
4.4.1. Thái độ đối với CMTA ở nơi làm việc



Hình 4. Thái độ đối với CMTA ở môi trường làm việc

Nghiên cứu cũng khảo sát quan điểm CMTA trong hai bối cảnh khác nhau: môi trường giao tiếp xã hội nói chung và ở môi trường làm việc chuyên nghiệp nói riêng. Trong môi trường làm việc, gần một nửa số người được hỏi (48%) đồng ý rằng CMTA là tốt so với 13% nghĩ CMTA là xấu. Hơn 1/3 (39%) nghĩ rằng, “CM không tốt cũng không xấu”. CMTA là tốt trong môi trường làm việc chuyên nghiệp vì nó là công cụ đắc lực để chuyển tải thông tin, làm tăng tính linh hoạt trong việc sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau trong giao tiếp. Khi sử dụng CMTA, người nói vượt qua được rào cản ngôn ngữ để đạt được mục đích giao tiếp.

4.4.2 Thái độ với CMTA ở môi trường giao tiếp xã hội thông thường



Hình 5. Thái độ đối với CMTA ở môi trường giao tiếp xã hội thông thường

Phần lớn số người được hỏi (41%) ủng hộ quan điểm CMTA trong môi trường xã hội là xấu, trong khi một tỷ lệ nhỏ hơn (25%) tin rằng nó là tốt và phần còn lại 34% nghĩ rằng nó không tốt cũng không xấu. CMTA không tốt ở giao tiếp xã hội khi xung quanh là những người nói tiếng Việt. Những người ủng hộ cho rằng CMTA trong môi trường xã hội làm cho phong cách giao tiếp mềm dẻo, linh hoạt hơn. Mọi người thấy thoải mái, cởi mở, bình dân hơn trong giao tiếp ở môi trường xã hội. Do đó, tính nghi thức và sự lựa chọn ngôn ngữ đa dạng hơn và CMTA cũng dễ dàng chấp nhận hơn. Cuối cùng, những người đồng ý rằng “CMTA không tốt cũng không xấu” miễn là nó đáp ứng các mục đích giao tiếp. Halmari [5:115] nhận định rằng “việc sử dụng chuyển mã phụ thuộc phần lớn vào đối tượng giao tiếp, bối cảnh và thời điểm giao tiếp cũng như nội dung thông tin cần truyền tải”. Trong môi trường làm việc cần kiến thức chuyên môn và khả năng tiếng Anh nhất định thì CMTA được dùng như một công cụ để chuyển tải thông tin một cách nhanh chóng và chính xác. Trong khi đó, ở ngữ cảnh giao tiếp xã hội thông thường, người đối thoại không cần thiết phải dùng đến năng lực ngôn ngữ, thì không khuyến khích sử dụng CMTA.

5. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy các quan điểm đối với CMTA được hình thành bởi các yếu tố cụ thể như mức độ thành thạo ngôn ngữ và quan điểm cá nhân về việc sử dụng ngôn ngữ. Theo Auer [1], CM là cách để hình thành tính chất nội nhóm/ ngoại nhóm giữa các nhóm xã hội, để nhấn mạnh nội dung thông tin, thu hẹp khoảng cách đối thoại cũng như thúc đẩy việc học ngôn ngữ hiệu quả hơn. Cái nhìn tổng thể đối với CMTA được xem là nằm ở ngưỡng cân bằng giữa tốt và xấu. Thái độ tích cực với CMTA như một chiến lược giao tiếp cần thiết hỗ trợ cho sự truyền tải và tiếp nhận thông tin. Mặt khác, thái độ tiêu cực đối với CMTA liên quan đến thiếu năng lực ngôn ngữ, ô nhiễm ngôn ngữ. Người tham gia nhận thức sử dụng CMTA thái quá có thể làm mất đi sự thuần khiết và trong sáng của tiếng Việt.

Sự gia tăng ngày càng nhiều việc chèn tiếng Anh bừa bãi và câu thả trong giao tiếp, đặc biệt là trong giới trẻ ngày nay đang ở mức báo động và đáng lo ngại. Thật vậy, nếu CMTA bị lạm dụng thái quá sẽ gây tác động tiêu cực và làm mất sự trong sáng của tiếng Việt. Muốn phát huy tính tích cực, linh hoạt và hiệu quả trong CMTA thì người dùng phải căn cứ vào đối tượng, thời điểm và nội dung giao tiếp. Nếu được dùng đúng người, đúng nơi, đúng chỗ thì CMTA trở thành một lợi thế cho người biết song ngữ,

một phương tiện hỗ trợ giao tiếp chứ không phải là một trở ngại cho giao tiếp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Auer, P. (1984), *Bilingual conversation*, Benjamins, Amsterdam.
- [2] Gal, S. (1979), *Language shift: social determinants of linguistic change in bilingual Austria*, Academic Press, New York.
- [3] Gardner-Chloros and Penelope (2009), *Code-Switching*, Cambridge Press.
- [4] Gumperz, J. J. (1982), *Discourse Strategies*, Cambridge University Press, Cambridge.
- [5] Halmari, Helena (2004), *Codeswitching patterns and developing discourse competence in L2*. In Boxer, Diana and Andrew D. Cohen (eds.). 2004.
- [6] Haugen, E. (1953), *The Norwegian language in America: a study in bilingual behavior*, University of Pennsylvania Press.
- [7] Haugen, E. (1977), *Linguistic relativity: Myths and methods*. In W.C. McCormack & S.A. Wurm (eds.), *Language and thought: Anthropological issues*. The Hague: Mouton Publishers, pp. 11-28.
- [8] Hoffmann, C. (1991), *An Introduction to Bilingualism*, Longman, London.
- [9] Myers-Scotton, C. (1993), *Common and uncommon ground: social and structural factors in codeswitching*. Retrieved from URL: <http://www.jstor.org/stable/4168471>.
- [10] Myers-Scotton, C. (1993b), *Social motivations for codeswitching. Evidence from Africa*, Clarendon Press, Oxford.
- [11] Lê Châu Hoài Nhật (2009), *Some Features of Code-switching and Interference in Conversations of Vietnamese learners of English at Ho Chi Minh National University*, M.A Thesis, Högskolan Dalarna University.
- [12] Hồ Thị Kiều Oanh (2013), “Switching in speech behavior on the facebook of students at the University of Da Nang”, *Tạp chí Khoa học & Công nghệ*, số 2 (63), tập 1.
- [13] Penalosa, F. (1975), *Sociolinguistic theory and the Chicano community*, *Aztlan*, 6, pp. 1-11.
- [14] Romaine, S. (1995), *Bilingualism (2nd ed.)*, Oxford, Blackwell.
- [15] Selinker, L. (1972), *Interlanguage*, *International Review of Applied Linguistics* 10, pp. 209-231.
- [16] Wardhaugh, R. (2010), *An Introduction to sociolinguistics*, Wiley Blackwell, Malden.
- [17] <http://www.huyenthaoi.org/Sach/vh/GiaoDuyenNgonNgu.pdf> (May 12th, 2013).
- [18] <http://www.otosaigon.com/forum/Message/405837-T%C3%ACm-hi%E1%BB%83u-th%C3%AAm-v%E1%BB%81-chuy%E1%BB%83n-%C4%91%E1%BB%95i-%C3%A2m-thanh-sang-s%C3%B3ng-FM/> (May 10th, 2013).
- [19] <http://z10.invisionfree.com/7a7tdn/ar/t24.htm> (May 16th, 2013).
- [20] <http://www.bienphongvietnam.vn/cong-tac-bien-phong/doi-ngoai-bien-phong/677-ac.html> (May 22th, 2013).
- [21] <http://www6.vnmedia.vn/NewsDetail.asp?NewsId=313473&CatId=58> (May 22th, 2013).
- [22] <http://dantiengtrung.com/forum/showthread.php?t=19738> (May 24th, 2013).
- [23] <http://2sao.vn/p0c1005n20120430104925925/tieng-ngoai-lan-at-tieng-noi-sanh-dieu-hay-tu-danh-mat-minh.vnn> (June 8th, 2013).

(BBT nhận bài: 05/12/2013, phản biện xong: 12/12/2013)